

Bản án số: 253/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư – Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thái Phiên

Bà Lê Bích Thuỷ – Nguyên Hiệu phó Trường tiểu học Nguyễn Trãi.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Thuỷ - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 634/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm ĐH, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số, phường L, quận L, thành phố H; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/3/2024, đến ngày 23/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Trường Gi, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn A, phường A, thành phố H; nơi tạm trú: Xóm, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố H. nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/3/2024, đến ngày 23/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm ĐH:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số Cầu Cáp, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (bố đẻ của bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm ĐH:* Bà Trương Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, Phạm ĐH được Vũ Văn Đ (sinh năm 1997; trú tại thôn 6 xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, là shipper) điều khiển xe mô tô Airblade BKS 15B2-800.47 chở H đến khu vực ngõ 44E Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để H giao ma túy cho khách thì bị Công an quận Ngô Quyền phát hiện, bắt quả tang (khi Đvừa xuống xe mở cốp lấy túi nilon trong chứa 01 hộp giấy cho H). Lực lượng Công an thu giữ: Vật chứng 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 4x14x18cm, trong hộp có 01 gói nilon kích thước 6x10cm bên trong chứa thực vật khô vụn (niêm phong mẫu QT1), 01 gói nilon kích thước 8x10cm trong chứa thực vật khô vụn (niêm phong mẫu QT2). Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động Redmi 9C màu cam kèm 01 sim số 0942.893.516 và thu giữ của Đ01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen BKS 15B2-800.47, số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XS kèm 01 sim số 0389.199.754.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và Đkhông thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Kiểm tra điện thoại Redmi 9C màu cam của H phát hiện trong phần tin nhắn zalo, Messenger có nội dung liên quan đến việc giao dịch mua bán ma túy với tài khoản zalo “Nguyễn Trường Gi”, tài khoản Messenger “Hoài Minh”.

Kiểm tra điện thoại Iphone XS của Đphát hiện có nội dung tin nhắn về việc thuê giao hàng với tài khoản zalo “Nguyễn Trường Gi”.

Xét nghiệm nước tiểu của Phạm ĐH, Vũ Văn Đcho kết quả âm tính với test thử các chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 315 ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Thực vật khô, vụn của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,19 gam, loại cần sa. Thực vật khô, vụn của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,02 gam, loại cần sa.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm ĐH khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên từ khoảng cuối năm 2023, H nảy sinh việc mua ma túy cần sa qua mạng xã hội về bán lại kiếm lời. H đã nhiều lần bán cần sa cho khách nhưng không nhớ cụ thể. H chỉ nhớ các lần bán ma túy như sau:

- Trưa ngày 13/3/2024, H nhận được tin nhắn qua Messenger từ một người có tài khoản “Hoài Minh” hỏi mua 1.000.000 đồng cần sa. H đồng ý, báo thêm phí giao hàng là 50.000 đồng và hẹn giao dịch ở khu vực đầu ngõ 44E Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng. “Hoài Minh” sử dụng số tài khoản 1017434949 mở tại ngân hàng Vietcombank (chủ tài khoản mang tên Tạ Thành Long, sinh năm 1991, trú tại số 4/17/52 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng) chuyển khoản số tiền 1.050.000 đồng vào tài khoản số 107872617533 mở tại ngân hàng Vietcombank của chị gái H là Phạm Thúy Quỳnh (sinh năm 2002, trú tại: Số 19/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng). Sau khi nhận được tiền, H liên lạc hỏi mua 500.000 đồng ma túy cần sa của một nam thanh niên (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có tên tài khoản zalo “Kiên”, “Kiên” đồng ý. H nhờ Quỳnh chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản số 8841679073 mở tại ngân hàng BIDV (chủ tài khoản mang tên Phạm Văn Huy, sinh năm 2003, thường trú tại Hải Vượng, Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hóa) cho “Kiên”. “Kiên” đã mang ma túy đến khu vực đầu đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, Hải Phòng giao cho H rồi H cầm ma túy bán cho “Hoài Minh”. H thu lợi 550.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, khi H đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi qua Messenger của “Hoài Minh” hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy cần sa, hẹn giao dịch ở khu vực ngõ 44E Lê Lai. H đồng ý và báo phí giao hàng là 50.000 đồng. Do hỏi “Kiên” không còn ma túy nên H đã nhắn tin qua zalo cho Nguyễn Trường Gi hỏi mua 400.000 đồng cần sa. Gi báo thêm phí giao hàng đến nhà H là 90.000 đồng. Do muốn đổi tiền mặt nên H thống nhất với Gi bảo “Hoài Minh” chuyển khoản số tiền 1.050.000 đồng đến số tài khoản 1018503666 của Gi mở tại ngân hàng Vietcombank, Gi sẽ nhờ shipper đưa tiền thừa lại cho H. “Hoài Minh” sử dụng số tài khoản 0987254701 mở tại ngân hàng MBBank (chủ tài khoản mang tên Đào Thị Loan, sinh năm 1972, thường trú tại số 14T4 CT5 A5 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng) chuyển khoản cho Gi. Khoảng 30 phút sau, Vũ Văn Đền ngõ 97 Cầu Cáp gọi H. H đi ra gặp Đức. Lúc này, H bảo Đ “Anh ship cùng em ra Lê Lai”, Đ đồng ý và báo tiền công chở H là 50.000 đồng. Khi Đ chở H đến khu vực ngõ 44E Lê Lai thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn khai: Nếu bán trót lọt số ma túy ngày 15/3/2024, H sẽ thu lợi số tiền là 510.000 đồng (sau khi trừ cả tiền ship) nhưng H chưa kịp nhận tiền bán ma túy từ Đ thì bị bắt. Khi nhờ Đ chở, H không nói cho Đ biết về việc H đi giao ma túy cho khách. Khi nhờ chị gái nhận và chuyển tiền hộ, H không nói cho Quỳnh biết việc H mua bán ma túy.

Ngày 16/3/2024 Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trường Gi, thu giữ 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu đen kèm 01 sim số 0338.749.950.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trường Gi không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kiểm tra điện thoại Iphone 11 Pro màu đen của Gi phát hiện một số tin nhắn zalo có liên quan đến việc Gi và H mua bán ma túy ngày 15/3/2024.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường Gi khai nhận nội dung phù hợp với lời khai của Phạm ĐH. Ngoài ra, Gi còn khai: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng đầu tháng 3 năm 2024 Gi nảy sinh ý định mua cần sa về bán kiếm lời. Sáng ngày 15/3/2024 Gi gặp và mua của một đối tượng nam thanh niên (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) có tài khoản zalo mang tên “Thành” 500.000 đồng ma túy cần sa. Gi cầm về nhà chia làm 03 gói nhỏ. Trưa cùng ngày, sau khi H hỏi mua ma túy, Gi cho 02 gói cần sa vào 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng 4x14x18cm dán kín, đựng trong 01 túi nilon màu đen rồi gọi nhờ Đgiao hàng. Khi Đến, Gi chuyển khoản số tiền 600.000 đồng vào tài khoản cho Đnhờ Đưa lại cho H tiền thừa sau khi trừ tiền công giao hàng, số còn lại Gi sẽ tính với H sau. Đây là lần đầu tiên Gi mua bán ma túy thì bị bắt. Đlà shiper Gi thuê qua hội nhóm. Đnhiều lần được Gi thuê giao hàng quần áo và thuốc lá điện tử hộ Gi. Ngày 15/3/2024 khi nhờ Đship hàng cho H, Gi không nói cho Đbiết trong túi nilon có ma túy. Đối với 01 gói ma túy cần sa còn lại, Gi đã vứt đi.

Vũ Văn Đkhai phù hợp lời khai của Phạm ĐH, Nguyễn Trường Gi. Ngoài ra, Đcòn khai: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen BKS 15B2-800.47 và điện thoại Iphone XS kèm 01 sim số 0389.199.754 là tài sản của Đdùng để phục vụ công việc hàng ngày. Đkhông biết và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của Gi, H. Số tiền 2.200.000 đồng cơ quan Công an thu giữ là tiền của Đức. Khi Đgặp Gi, Gi chuyển khoản 600.000 đồng vào tài khoản của Đnhờ Đưa lại tiền thừa cho H. Như vậy, sau khi chở H, Đsẽ phải đưa lại cho H 460.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 229/CT-VKSNQ ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố bị cáo Phạm ĐH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Trường Gi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- *Kiểm sát viên tại phiên toà:* Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm ĐH mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi mức án từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 315MT/PC09 bên trong chứa 2.62 gam thực vật khô vụn của mẫu QT1, 3,14 gam thực vật khô vụn của mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của hai mẫu (mẫu QT1 và mẫu QT2); 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng 4x14x18cm. Tịch thu sung quỹ 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu cam kèm 01 sim 0942.893.516 thu giữ của Phạm ĐH và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen kèm 01 sim số 0338.749.950 thu giữ của Nguyễn Trường Gi; số tiền 460.000 đồng đã thu giữ của anh Đức. Trả lại cho anh Vũ Văn Đ01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS kèm 01 sim số 0389.199.754; số tiền 1.740.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi phải nộp lại số tiền 50.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 550.000 đồng (số tiền bị cáo Phạm ĐH tác động gia đình nộp lại) theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền.

- Về án phí:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm ĐH và Nguyễn Trường Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (người đại diện hợp pháp của bị cáo H phải nộp thay bị cáo).

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 550.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 13 và ngày 15/3/2024, Phạm ĐH đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cần sa, cụ thể: Ngày 13/3/2024 H bán cho đối tượng “Hoài Minh” 1.000.000 đồng cần sa; ngày 15/3/2024 bị bắt quả tang khi đang đợi “Hoài Minh” ở địa điểm giao ma túy. Ngày 15/3/2024, Nguyễn Trường Gi có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm ĐH với số tiền là 400.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ được của H và Gi là 7,21 gam cần sa. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm ĐH đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Trường Gi đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò: Các bị cáo đều thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo H, sau khi phạm tội đã tác động gia đình nộp lại số tiền 550.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 23/9/2024 nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn, gia tăng các

loại nên hình phạt tội phạm nên hình phạt đối với tội phạm về ma túy cần phải nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét tội phạm bị cáo H thực hiện ra rất nghiêm trọng và bị cáo Gi thực hiện là nghiêm trọng, vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo H phạm tội khi dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo H là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 315MT/PC09 bên trong chứa 2.62 gam thực vật khô vụn của mẫu QT1, 3,14 gam thực vật khô vụn của mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của hai mẫu (mẫu QT1 và mẫu QT2) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng 4x14x18cm là vật không còn giá trị; tịch thu sung quỹ 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu cam kèm 01 sim 0942.893.516 thu giữ của Phạm ĐH và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen kèm 01 sim số 0338.749.950 thu giữ của Nguyễn Trường Gi là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho anh Vũ Văn Đ01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS kèm 01 sim số 0389.199.754 do không liên quan đến việc phạm tội; Tịch thu sung quỹ số tiền 460.000 đồng thu giữ của anh Đ là tiền thu lợi bất chính của H từ việc mua bán ma túy vào ngày 15/3/2024 (được Gi nhờ Đ chuyển cho H); trả lại cho anh Đ số tiền 1.740.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã được hưởng lợi bất chính, cụ thể: Bị cáo H còn được hưởng lợi số tiền 550.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 13/3/2024. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 550.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 23/9/2024 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi phải nộp lại số tiền 50.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám BKS: 15B2-800.47 kết quả điều tra xác định số khung, số máy không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự, chủ xe là Vũ Văn Đức. Ngày 31/7/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Vũ Văn Đức.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phạm ĐHiệp và Nguyễn Trường Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm ĐH và người bào chữa cho bị cáo Phạm ĐH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[14] Trong vụ án, Vũ Văn Đà Shipper giao hàng giúp Gi và chở H ngày 15/3/2024, Đkhông biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy với Gi, H; Phạm Thúy Quỳnh là chị gái của H nhận, chuyển tiền nhưng không biết việc H mua bán ma túy; anh Tạ Thành Long chủ tài khoản số 1017434949 mở tại ngân hàng Vietcombank, anh Phạm Văn Huy chủ tài khoản số 8841679073 mở tại ngân hàng BIDV và chị Đào Thị Loan chủ tài khoản 0987254701 mở tại ngân hàng MBBank khai có dùng tài khoản nhận, chuyển tiền hộ nhưng không có mối quan hệ gì với người đã nhờ cũng không biết mục đích nhận, chuyển tiền của họ, không có quan hệ gì với Phạm ĐH, Nguyễn Trường Gi; tiến hành cho H, Gi nhận dạng xác định anh Long, anh Huy và chị Loan không liên quan đến vụ án nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối tượng có tên zalo “Thành”, “Kiên”, tài khoản Messenger có tên “Hoài Minh” là người bán và người mua ma túy của Gi, H, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Phạm ĐH)

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi)

Tuyên bố bị cáo Phạm ĐH và bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm ĐH 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 315MT/PC09 bên trong chứa 2.62 gam thực vật khô vụn của mẫu QT1; 3,14 gam thực vật khô vụn của mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của hai mẫu (mẫu QT1 và mẫu QT2) (niêm phong; 01 hộp giấy hình chữ

nhật kích thước khoảng 4x14x18cm. Tịch thu sung quỹ 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu cam kèm 01 sim 0942.893.516 thu giữ của Phạm ĐH và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen kèm 01 sim số 0338.749.950 thu giữ của Nguyễn Trường Gi; số tiền 460.000 đồng thu giữ của anh Đức. Trả lại cho anh Vũ Văn Đ01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS kèm 01 sim số 0389.199.754; số tiền 1.740.000 đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số 0003158 ngày 30/8/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024 giữa Công an quận Ngô Quyền và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 550.000 đồng đồng (số tiền bị cáo Phạm ĐH tác động gia đình nộp lại) theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi phải nộp lại số tiền 50.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm ĐH và Nguyễn Trường Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm (người đại diện hợp pháp của bị cáo H phải nộp thay bị cáo).

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm ĐH, người bào chữa cho bị cáo Phạm ĐH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THAHS Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền